UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021) **Ngày thi: 21 / 7 /2021** **Nhóm:** 20T4-CNM1

Môn học phần: 0714000453 - Vật Lý 1 **Giờ thi:** **Phòng:**

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
1	20001124	Trần Minh Trâm Anh			20T4-CNM1		8,0	Tám , không	
2	20002938	Nguyễn Thị Thu Điệp			20T4-CNM1		8,3	Tám , ba	
3	20001510	Ngô Thị Thùy Dương			20T4-CNM1		7,8	Bảy , tám	
4	20001378	Đỗ Cao Kỳ Duyên			20T4-CNM1		5,3	Năm , ba	
5	20000597	Lê Nguyễn Hồng Duyên			20T4-CNM1		6,8	Sáu , tám	
6	20001700	Huỳnh Thị Bích Hà			20T4-CNM1		8,5	Tám , năm	
7	20001011	Lưu Thị Kim Hằng			20T4-CNM1		3,5	Ba , năm	
8	20001485	Nguyễn Thị Thanh Hiền			20T4-CNM1		5,8	Năm , tám	
9	20001641	Phùng Ngọc Xuân Lan			20T4-CNM1		8,0	Tám , không	
10	20002115	Lâm Thanh Ngọc			20T4-CNM1		5,5	Năm , năm	
11	20002799	Nguyễn Thị Thanh Ngọc			20T4-CNM1		7,8	Bảy , tám	
12	20002659	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi			20T4-CNM1		7,0	Bảy , không	
13	20002241	Nguyễn Thị Yến Nhi			20T4-CNM1		7,8	Bảy , tám	
14	20001500	Trần Ngọc Yến Nhi			20T4-CNM1		7,8	Bảy , tám	
15	20002622	Nguyễn Thị Khánh Như			20T4-CNM1		8,8	Tám , tám	
16	20002760	Trần Hoàng Như			20T4-CNM1		5,5	Năm , năm	
17	20002866	Trần Thùy Như			20T4-CNM1		3,0	Ba , không	
18	20000770	Nguyễn An Quang Phú			20T4-CNM1		10,0	Mười , không	
19	20005651	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh			20T4-CNM1		5,3	Năm , ba	
20	20000204	Nguyễn Thị Ngọc Thảo			20T4-CNM1		6,8	Sáu , tám	
21	20005280	Ngô Ngọc Trâm			20T4-CNM1		6,3	Sáu , ba	
22	20002164	Ngô Bùi Minh Trang			20T4-CNM1		9,3	Chín , ba	
23	20004650	Nguyễn Minh Trí			20T4-CNM1		9,5	Chín , năm	
24	20001894	Nguyễn Anh Tú			20T4-CNM1		7,3	Bảy , ba	
25	20003142	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền			20T4-CNM1		5,8	Năm , tám	
26	20002082	Nguyễn Đoàn Phương Uyên			20T4-CNM1		6,5	Sáu , năm	
27	20000436	Hồ Phương Vy			20T4-CNM1		0,0	Không , không	Không nộp bài
28	20001884	Võ Thị Trường Vy			20T4-CNM1		8,0	Tám , không	
29	20001711	Nguyễn Ngọc Như Ý			20T4-CNM1		5,8	Năm , tám	
30	20001266	Nguyễn Thị Như Ý			20T4-CNM1		4,0	Bốn , không	
31	20002816	Nguyễn Thị Khánh Nghi			20T4-CNM1		7,3	Bảy , ba	
32	20003064	Phan Ngọc Phương Nghi			20T4-CNM1		0,0	Không , không	Không nộp bài
33	20001237	Vũ Thị Nhàn			20T4-CNM1		0,0	Không , không	Không nộp bài
34	20002031	Nguyễn Bình Phương Nhi			20T4-CNM1		6,0	Sáu , không	
35	20001666	Nguyễn Đoàn Anh Thy			20T4-CNM1		9,0	Chín , không	
36	20001019	Trần Ngọc Thủy Tiên			20T4-CNM1		0,0	Không , không	Không nộp bài
37	20004992	Phạm Thị Như Ý			20T4-CNM1		5,5	Năm , năm	
38									
39									
40									

41									
42									
43									
44									
45									
46									
47									
48									

33

Ghi chú:

Danh sách gồm 37 sinh viên.

Số dự kiểm tra là 33 sinh viên.

Số vắng kiểm tra là 4 sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Quỳnh Giao

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Tú

TP. HCM, ngày …… tháng …… năm 20……
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

…….